

MÔ HÌNH TRÒ CHUYỆN TIẾNG ANH VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI QUA PHẦN MỀM SKYPE (VIETSKYPE) TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Nguyễn Thị Minh Loan
Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo này sẽ giới thiệu mô hình của dự án VietSkype, nói chuyện với tình nguyện viên nước ngoài thông qua Skype, đã được áp dụng thành công tại Khoa Ngoại ngữ. Bài viết sẽ trình bày cơ sở lý luận về mô hình học tập ngoài lớp học thông qua phần mềm Skype, chỉ ra những lợi ích khi sử dụng phương thức lớp học này, từ đó đề xuất quy trình ứng dụng phần mềm Skype trong phát triển kỹ năng khẩu ngữ cho sinh viên trong hoàn cảnh dạy học của Việt Nam, đặc biệt là tại các cơ sở đào tạo đại học. Bài viết cũng trình bày thử nghiệm thực tế mô hình VietSkype tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên bao gồm các bước tiến hành và bước đầu đánh giá về tính hiệu quả của mô hình này.

Từ khóa: *VietSkype; mô hình; giao tiếp; môi trường; khẩu ngữ.*

Ngày nhận bài: 05/11/2018; Ngày hoàn thiện: 23/4/2019; Ngày duyệt đăng: 06/6/2019

MODEL OF VIETSKYPE PROJECT AT THE SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES - THAI NGUYEN UNIVERSITY

Nguyen Thi Minh Loan
TNU – School of Foreign Languages

ABSTRACT

This article will introduce the model of VietSkype project, English conversations with volunteers from English speaking countries through Skype, has been successfully applied in the School of Foreign Languages. The article shows the benefits of using Skype, thereby suggesting the model of VietSkype to develop students' oral communication in the context of teaching in Vietnam, especially at institutions of higher education. This article also presents the experimental model of VietSkype at the School of Foreign Languages - Thai Nguyen University and initial evaluation of the effectiveness of this model.

Key words: *VietSkype; model; communication; environment; oral proficiency.*

Received: 05/11/2018; Revised: 23/4/2019; Approved: 06/6/2019

1. Phần mở đầu

Hiện nay, sinh viên ngôn ngữ nói chung và sinh viên chuyên ngành tiếng Anh nói riêng của Khoa Ngoại ngữ chưa có nhiều cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ đang theo học. Trong khi sinh viên có thể tự rèn luyện kỹ năng đọc và viết thì kỹ năng nghe và nói cần một môi trường để thực hành tiếng. Trong đó, luyện tập với người bản địa là cách nhanh nhất để người học vận dụng, phát huy và phát triển kỹ năng tiếng của mình. Vì vậy, việc xây dựng một môi trường thực hành tiếng, mà ở đó, sinh viên được trực tiếp tham gia vào các cuộc đối thoại với các cá nhân đến từ các quốc gia nói tiếng Anh là điều vô cùng cần thiết trong nỗ lực nâng cao hiệu quả việc dạy và học ngoại ngữ của Khoa Ngoại ngữ nói chung và Đại học Thái Nguyên (ĐHTN) nói riêng.

Một vấn đề quan trọng cần quan tâm nữa là người học, sinh viên chuyên ngành tiếng Anh tại ĐHTN có rất nhiều đặc điểm khác biệt so với các trường Đại học khác như trình độ đầu vào, đặc điểm vùng miền, dân tộc, tiếng mẹ đẻ khác nhau. Việc đạt chuẩn C1 đối với đại đa số sinh viên gặp rất nhiều khó khăn và thách thức đối với cả thầy và trò tại các trường có đào tạo chuyên ngữ thuộc ĐHTN.

Xuất phát từ thực tế trên, chúng tôi đã thực hiện một dự án có tên là VietSkype nhằm mục đích nâng cao khả năng khẩu ngữ cũng như nhận thức về văn hoá của sinh viên học tiếng Anh. Dự án này tập trung vào một công cụ công nghệ cụ thể nhằm giải quyết những thiếu sót hiện có trong lớp học ngoại ngữ (Blake, 2008) [1]. Những khó khăn phổ biến này có thể dễ dàng giải quyết bằng cách thực hiện nói chuyện qua Skype, tạo cơ hội tuyệt vời cho sự phát triển năng lực nói tiếng Anh và năng lực liên văn hoá. Việc xây dựng một mô hình giảng dạy và học tập ứng dụng hiệu quả cũng sẽ góp phần giải quyết vấn đề chuẩn đầu ra của sinh viên, nâng cao chất lượng đào tạo của ĐHTN.

Về mặt lý luận, mô hình này sẽ góp phần lấp khoảng trống về lý luận đối với việc học ngoại ngữ không chính thức trong bối cảnh ngôn ngữ đích được sử dụng rất ít bên ngoài lớp học. Tiếp cận từ góc độ thực tiễn, việc kết

hợp hoạt động dạy học trong các lớp học ngoại ngữ và việc hình thành môi trường hoạt động ngoài lớp học là việc cần thiết giúp cho sinh viên có cơ hội tiếp xúc và sử dụng các kiến thức đã học vào giao tiếp thực tế và giúp họ có cơ hội phát triển năng lực tiếng Anh một cách tối đa, đặc biệt là năng lực sử dụng ngôn ngữ đích một cách tự nhiên, thuần thục phục vụ các nhu cầu giao tiếp hàng ngày và trong công việc. Nghiên cứu của Collentine và Freed (2004) [2] và những nhận định của Krashen (1982, 2012) [3] [4] có ý nghĩa rất lớn trong việc tổ chức, triển khai các chương trình tăng cường cho các lớp học truyền thống bằng cách bù đắp những hạn chế mà cách tổ chức dạy học này chưa giải quyết được. Có thể thấy, trong khi trong lớp chính quy có thể mạnh giúp người học lĩnh hội những kiến thức về ngôn ngữ đích thì hạn chế của nó là chưa giúp người học sử dụng được ngoại ngữ một cách tự tin, thành thục. Chính vì vậy, những tương tác bên ngoài lớp học giữ vai trò then chốt trong việc phát triển năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của người học.

2. Cơ sở lý luận

2.1. Hình thức giao tiếp được hỗ trợ bằng máy tính (CALL)

CALL đã nhận được sự chú ý đáng kể trong suốt 20 năm qua để nâng cao việc dạy và học ngoại ngữ. Sự ra đời của công nghệ đã làm cho CALL có thể đáp ứng được nhu cầu của người học ngoại ngữ trong các ngữ cảnh khác nhau (Levy & Stockwell, 2006) [5]. CMC hoạt động tốt cho giảng dạy kỹ năng nói tiếng Anh, đặc biệt trong môi trường tiếng Anh là ngoại ngữ. Theo Chang (2007) [6], có hai loại CMC: không đồng bộ thông tin liên lạc máy tính trung gian (ACMC) (ví dụ như e-mail, bảng thông báo, và diễn đàn thảo luận) và đồng bộ thông tin liên lạc máy tính trung gian (SCMC) (ví dụ như Skype, Blackboard, và Adobe Connect).

So với ACMC, được mô tả là sự tương tác trên mạng, nơi thường xuyên có sự chậm trễ đáng kể giữa việc tiếp nhận và đáp lại tin nhắn (Murray, 2000) [7], SCMC dùng để chỉ giao tiếp viễn thông trực tuyến kết hợp các chức năng văn bản, video và âm thanh để người học có thể giao tiếp và tương tác với

nhau qua máy tính và Internet. Có hai loại công nghệ SCMC: SCMC dựa trên văn bản và SCMC dựa trên giọng nói. SCMC dựa trên giọng nói quan trọng hơn trong việc dạy và học tiếng Anh vì nó là một công cụ hiệu quả để tạo ra một cộng đồng học ngôn ngữ trong đó người học học ngôn ngữ giao tiếp miệng với các đối tác nhằm chia sẻ ý tưởng và ý kiến của họ (Tsui, 2001) [8].

2.2. Phần mềm Skype

Trong số tất cả các phần mềm SCMC dựa trên giọng nói, Skype đã nhận được nhiều sự chú ý. Theo Chang (2007) [6], Skype dường như được coi là phần mềm được thiết kế tốt nhất vì tính năng truy cập của nó.

Skype cung cấp không chỉ một - một, một - nhiều - nhiều, mà còn rất nhiều văn bản trực tuyến và mạng thoại. Do đó, Skype đã được áp dụng vào giảng dạy / học ngoại ngữ trên toàn thế giới, và một trong những lợi ích lớn nhất của nó là nó tạo điều kiện cho việc học song song. Nói chung, Skype là một lựa chọn tốt có thể cải thiện năng lực khẩu ngữ của người học.

Những lợi ích mà phương thức học tập này mang lại thường có biên độ rộng hơn những tác động trong lớp học, ví dụ:

- Giúp người học phát triển các bình diện ngôn ngữ, năng lực giao tiếp và ngữ dụng
- Học thông qua tương tác và kiến tạo nội dung có nghĩa
- Cải thiện cả mức độ trôi chảy và chính xác trong sử dụng ngôn ngữ đích
- Mở rộng cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ đích (cụ thể là tiếng Anh)
- Tận dụng được các thể thức học tập khác nhau, phong cách học khác nhau
- Phát triển kỹ năng tự học, năng lực tự chủ trong học tập
- Phát triển việc sử dụng các chiến lược giao tiếp.

3. Mô hình Vietskype

3.1. Mục tiêu chương trình

- Tạo môi trường để sinh viên Khoa Ngoại ngữ nói riêng và sinh viên các trường trong ĐHTN luyện tập và phát triển kỹ năng khẩu ngữ tiếng Anh với người bản ngữ ngay tại nhà thông qua công cụ trực tuyến.
- Thúc đẩy sự hiểu biết văn hóa giữa các tình nguyện viên đến từ các quốc gia nói tiếng

Anh trên thế giới và sinh viên tại ĐHTN.

3.2. Đối tượng tham gia

- Đối tượng: sinh viên thuộc ĐHTN.
- Sinh viên muốn tham gia đăng kí trực tiếp với Câu lạc bộ (CLB) tiếng Anh của trường hoặc Bộ môn tiếng Anh.

3.3. Các bước tổ chức chính

- Bước 1: tuyển tình nguyện viên (TNV) thông qua hình thức online và phỏng vấn TNV qua Skype.
- Bước 2: tuyển sinh viên dựa trên số lượng TNV và phỏng vấn qua Skype.
- Bước 3: tổ chức hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm ghi lại cuộc trò chuyện (screen cast omatic) hoặc các lưu ý khi cần thiết; hướng dẫn sinh viên chọn thời gian nói chuyện phù hợp với thời gian của TNV; làm một bài kiểm tra đánh giá khả năng giao tiếp của sinh viên trước khi tham gia chương trình.
- Bước 4: sinh viên nói chuyện và ghi chép lại video thông qua phần mềm ghi màn hình và gửi cho Ban tổ chức (BTC) qua email hàng tuần; sinh viên điền vào nhật kí trò chuyện sau mỗi buổi nói chuyện để nghiên cứu về sau.
- Bước 5: nghiên cứu sự thay đổi năng lực của sinh viên sau một khoảng thời gian nhất định thông qua bài kiểm tra sau khi tham gia chương trình, các video được gửi lại và nhật kí hàng tuần.

3.4. Thời lượng: Khóa học kéo dài 3 tháng bao gồm 12 tuần với 12 chủ đề. Sinh viên và TNV sẽ dành 45 phút đến 1 tiếng mỗi tuần cho một chủ đề.

3.5. Yêu cầu sinh viên khi tham gia chương trình

- Có mong muốn thực sự để nâng cao trình độ tiếng Anh của bản thân và có trách nhiệm với thời gian và TNV mà mình đã đăng kí.
- Có thể thay đổi thời gian trò chuyện từ ban đầu nếu phù hợp hơn với lịch của bản thân.
- Cần báo lại với BTC mọi thay đổi thông qua điện thoại hoặc email. Điều này là cần thiết vì nhiều thay đổi nhỏ sẽ đem lại những thay đổi lớn cho chương trình.
- Trong thời gian ôn thi sinh viên vẫn nói chuyện bình thường và có thể nhờ TNV hướng dẫn phần nói Tiếng Anh.
- Không đề cập tới những vấn đề chính trị, sắc tộc hoặc tôn giáo hoặc các vấn đề nhạy cảm khác.

3.6. Nội dung cụ thể

Tuần	Chủ đề
1	Greetings (chào hỏi) Sinh viên có thể chào hỏi một cách tự nhiên với người nước ngoài và chia sẻ với TNV về các cách chào hỏi tại Việt Nam.
2	Food (các món ăn) Sinh viên có thể gọi món ăn trong nhà hàng và chia sẻ về một số món ăn truyền thống nổi tiếng tại Việt Nam hoặc cách chế biến.
3	Climate (khí hậu) Sinh viên có thể mô tả, chia sẻ đơn giản về khí hậu ở Việt Nam và so sánh với khí hậu của quốc gia TNV đang sinh sống.
4	Hobbies (sở thích) Sinh viên có thể chia sẻ với TNV về sở thích của bản thân mình và chia sẻ về sở thích số đông người Việt Nam ở tuổi của họ muốn làm.
5	Friends (bạn bè) Sinh viên có thể chia sẻ với TNV về những người bạn của mình, công việc thường làm với nhau...
6	Family (gia đình) Sinh viên có thể chia sẻ về cuộc sống gia đình của bản thân và những truyền thống gia đình họ giữ gìn.
7	Holidays (các ngày lễ) Sinh viên có thể chia sẻ với TNV về các ngày lễ quan trọng tại Việt Nam: mọi người làm gì và vì sao...
8	Languages (ngôn ngữ) Sinh viên có thể dạy TNV một số từ đơn giản tiếng Việt như: xin chào, tạm biệt và chia sẻ những điều liên quan đến tiếng Việt cũng như tiếng Anh.
9	Arts (nghệ thuật) Sinh viên có thể chia sẻ về những hình thức nghệ thuật truyền thống của Việt Nam như dân ca.
10	Clothes (trang phục) Sinh viên có thể chia sẻ về loại trang phục đang được ưa chuộng tại Việt Nam và trang phục truyền thống của người Việt.
11	Habbits (thói quen) Sinh viên có thể chia sẻ về những thói quen làm việc hằng ngày, công việc của một ngày thường làm.
12	Health (sức khỏe) Sinh viên có thể chia sẻ về các vấn đề sức khỏe của bản thân và các thành viên trong gia đình.

3.7. Tiến trình thực hiện

Giai đoạn	Công việc	Người thực hiện	Ghi chú
Trước khi thực hiện	- Phỏng vấn sinh viên đăng ký tham gia nhằm khảo sát năng lực. - Thu thập thông tin TNV, sắp xếp lịch trình.	Bộ môn tiếng Anh CLB tiếng Anh	
Trong khi thực hiện	- Tổ chức các cuộc trò chuyện bằng công cụ trực tuyến có sự hỗ trợ của các giảng viên hoặc thành viên CLB. - Thường xuyên ghi chép lại các phát hiện hay sự thay đổi trong quá trình thực hiện.	Bộ môn tiếng Anh CLB tiếng Anh	
Sau khi thực hiện	- Thực hiện phỏng vấn hoặc kiểm tra sinh viên đã tham gia nhằm đánh giá mức độ hứng thú, phát triển khả năng khẩu ngữ của sinh viên. - Báo cáo lại kết quả.	Bộ môn tiếng Anh CLB Tiếng Anh	

4. Áp dụng mô hình Vietskype tại Khoa Ngoại ngữ

Để tối đa hóa cơ hội giao tiếp với người nước ngoài, một dự án thử nghiệm được tiến hành cho sinh viên tiếng Anh tại Khoa Ngoại ngữ nhằm tạo cơ hội cho sinh viên tiếp xúc với

ngôn ngữ đích thông qua trò chuyện trực tiếp với người nước ngoài qua mạng Internet. Dự án “Trò chuyện tiếng Anh với người nước ngoài qua phần mềm Skype” giúp kết nối sinh viên với những người nói tiếng Anh ở khắp nơi trên thế giới. Chương trình đã được thí điểm

với nhóm sinh viên tiếng Anh gồm 20 em. Các em này được thường xuyên trò chuyện với hơn 20 TNV đến từ các quốc gia khác nhau như Canada, Mỹ, Úc, Phillipines, Venezuela, Vương quốc Anh, Ấn Độ, nhưng phần lớn có quốc tịch Mỹ và Canada. Hầu hết những TNV này đều làm trong lĩnh vực giáo dục và đa số là những người về hưu.

Dự án được thực hiện qua các bước sau:

4.1. Trước khi thực hiện

Các nhà nghiên cứu đã nhờ ông Roger Gillespie, một người Canada, tuyển TNV cho chương trình thông qua hình thức online và phỏng vấn TNV qua Skype. Đây là đường link của Trang tuyển TNV chính thức: <http://gillespiroger.wixsite.com/vietnamvolunteers>.

Sau đó, các nhà nghiên cứu tiếp tục tuyển sinh viên tham gia khóa học dựa trên số lượng TNV và phỏng vấn sinh viên qua Skype.

Các nhà nghiên cứu đã sử dụng một bài kiểm tra nói và nghe theo dạng thức IELTS trước khi triển khai mô hình VietSkype để kiểm tra kỹ năng nói của sinh viên trước khi tham gia khóa học.

4.2. Trong khi thực hiện

Các nhà nghiên cứu đã tổ chức hướng dẫn sinh viên sử dụng phần mềm ghi lại cuộc trò chuyện (screen cast omatic) hoặc các lưu ý khi cần thiết; hướng dẫn sinh viên chọn thời gian nói chuyện phù hợp với thời gian của TNV.

Sinh viên được yêu cầu nói chuyện và ghi chép lại video thông qua phần mềm ghi màn hình cuộc trò chuyện của sinh viên với TNV, sau đó UPLOAD lên đường dẫn do giáo viên đưa ra (<https://goo.gl/uPSQrw>) và lưu nó theo định dạng: Order_date / month / year_topic).

4.3. Sau khi thực hiện

Sau khi kết thúc khóa học, các nhà nghiên cứu tiến hành đánh giá sự thay đổi về năng lực nói tiếng Anh của sinh viên thông qua bài kiểm tra theo dạng thức IELTS (đã làm ở giai đoạn trước chương trình). Bên cạnh đó, sự thay đổi về năng lực nói tiếng Anh của sinh viên cũng được đánh giá thông qua các video và phiếu điều tra dành cho TNV.

5. Kết quả

Do khuôn khổ của bài báo, chúng tôi không trình bày tường minh các đánh giá định lượng mà chỉ trình bày tóm tắt các kết quả khảo sát ở Khoa Ngoại ngữ để minh chứng tính hiệu quả của dự án VietSkype. Kết quả được thống kê như sau:

5.1. Kết quả bài kiểm tra

Hiệu quả của dự án đã được đánh giá qua kết quả so sánh điểm nghe và nói của 20 sinh viên trước và sau khi tham gia dự án. Kết quả cho thấy cả kỹ năng nghe và nói của sinh viên tham gia dự án qua Skype đều được cải thiện.

5.2. Kết quả phiếu điều tra

Khảo sát đối với 20 sinh viên tham gia dự án và 20 TNV nước ngoài cũng cho thấy những tác động rất tích cực của dự án đến thái độ và động lực của sinh viên.

Tất cả sinh viên và TNV đều đồng ý rất cao với ý kiến cho rằng sinh viên đã có sự tiến triển đáng kể về kỹ năng nghe nói sau khi tham gia dự án. Đặc biệt, TNV có ý kiến đồng tình rất cao về sự thay đổi thái độ, hứng thú, tương tác và phát âm của sinh viên tham gia dự án. Sự ủng hộ của sinh viên và TNV đối với việc duy trì hoạt động này cũng rất cao.

Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng việc sinh viên thực hành tiếng Anh thông qua trò chuyện với người nước ngoài qua mạng Internet có tác dụng đáng kể cho việc cải thiện kỹ năng nghe và nói của sinh viên. Nghiên cứu cũng cho thấy rằng hoạt động trò chuyện với người nước ngoài cũng giúp thúc đẩy trao đổi văn hóa giữa sinh viên Việt Nam và người nước ngoài, qua đó tăng cường mở rộng kiến thức và hình thành tâm lý tự tin khi giao tiếp cho sinh viên.

5.3. Đánh giá chung: Kết quả trên đây đã chứng minh việc vận dụng mô hình VietSkype tại Khoa Ngoại ngữ đã có hiệu quả bước đầu nhằm góp phần phát huy tính tích cực của người học và giúp nâng cao khả năng khẩu ngữ tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh.

6. Kết luận

Thông qua mô hình áp dụng phần mềm Skype vào môi trường giảng dạy thực tế tại Khoa Ngoại ngữ, các nhà nghiên cứu nhận thấy mô hình đã giúp nâng cao khả năng khẩu ngữ tiếng Anh cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh cụ thể như sau. Thứ nhất mô hình đã giải quyết vấn đề thiếu môi trường giao tiếp cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh bằng cách đem người bản ngữ đến với sinh viên thông qua công cụ trực tuyến miễn phí Skype. Thứ hai, mô hình đã giúp sinh viên luyện tập thêm nội dung trên lớp học bằng cách tích hợp nội dung các cuộc trò chuyện giữa tình nguyện viên và sinh viên theo nội dung học trên lớp.

Dựa trên kết quả nghiên cứu kể trên, đề tài cũng đưa ra một số gợi ý sau. Đối với mô hình VietSkype đã được đánh giá qua nghiên cứu, nên tiến hành áp dụng trên diện rộng cho sinh viên của Khoa Ngoại ngữ và thực hiện chuyên giao đến các cơ sở khác trong ĐHTN. Thậm chí, mô hình này đã thực hiện thành công với các ngành đào tạo tiếng Anh cũng có thể áp dụng cho các ngành đào tạo ngoại ngữ khác trong Khoa Ngoại ngữ. Cần tiếp tục tiến hành đánh giá mô hình này để có cơ sở khoa học nhân rộng mô hình cho số lượng sinh viên lớn hơn và chuyển giao mô hình cho các đơn vị khác.

Cần tranh thủ các nguồn lực người nước ngoài tham gia thúc đẩy môi trường học tiếng cho sinh viên. Đây là nguồn lực có rất nhiều tiềm năng có thể khai thác được. Cần thay đổi tư tưởng sử dụng người nước ngoài một cách truyền thống. Một là các cơ sở đào tạo nên chú ý khai thác những người nước ngoài chưa đến hoặc có thể không bao giờ đến. Đây mới là nguồn nhân lực nước ngoài vô tận giúp cho sinh viên có cơ hội tiếp xúc với ngôn ngữ thực tế ngay tại Việt Nam. Với sự phát triển của Internet, việc khai thác nguồn lực người

nước ngoài như mô hình Trò chuyện qua Skype hoàn toàn có thể được đẩy mạnh áp dụng cho nhiều sinh viên. Hai là cần thay đổi cách sử dụng giáo viên nước ngoài một cách hết sức truyền thống ở hầu hết các nhà trường khi công việc chủ yếu của giáo viên nước ngoài là dạy các giờ theo thời khóa biểu phân công. Thật lãng phí nếu không biết khai thác người bản ngữ vào các hoạt động khác như kết nối với đồng hương của họ, tìm các nguồn tài trợ về học liệu tiếng nước ngoài, hỗ trợ các hoạt động ngoại khóa, hoạt động của câu lạc bộ sinh viên, các hoạt động của truyền thông liên quan đến sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Blake, R., *Brave New Digital Classroom: Technology and Foreign Language Learning*. Washington, D.C.: Georgetown UP, 2008.
- [2]. Collentine, J., & Freed, B. F., Learning context and its effects on second language acquisition: Introduction. *Studies in Second Language Acquisition*, 26(02), 153-171, 2004.
- [3]. Krashen, S., *Principles and practices in second language acquisition*. Oxford, England: Pergamon, 1982.
- [4]. Krashen, S., *Second Language Acquisition and Second Language Learning*. University of Southern California, 2012.
- [5]. Levy, M., & Stockwell, G., *CALL dimensions: options and issues in computer assisted language learning*. Mahwah, NJ: Lawrence Erlbaum Associates, 2006.
- [6]. Chang, Y.Y., The potential of synchronous text-based computer-mediated communication for second language acquisition. *Issues in Information Systems*, 8(2), 355-361, 2007.
- [7]. Murray, D. E., Protean communication: The language of computer-mediated communication. *Tesol Quarterly*, 34(3), 397-421, 2000.
- [8]. Tsui, A. B. M., Maximizing computer-mediated communication as a collaborative learning environment for ESL teachers. *Information Technology & Multimedia in English Language Teaching*. Retrieved December 1, 2015, from http://elc.polyu.edu.hk/conference_papers/tsui.html, 2001.